

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NHƯ THANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Như Thanh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Thực hiện Công văn số 2575/TTTH-VP ngày 10/6/2026 của Thanh Tra tỉnh Thanh Hóa về việc nhập báo cáo 6 tháng đầu năm 2026. UBND xã Như Thanh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

UBND xã luôn chú trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức xã đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống tham nhũng theo Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện Kế hoạch của tỉnh, hàng năm xã xây dựng kế hoạch về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng của cấp trên. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, quán triệt tại cuộc họp giao ban của Ủy ban nhân dân xã để cán bộ, công chức xã nắm được và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các văn bản của tỉnh về công tác PCTN, tiêu cực: Kế hoạch của tỉnh Thanh Hóa, của về thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng tiêu cực đến năm 2030; Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đến các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức xã, các đơn vị trên địa bàn và các thôn trong xã, về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 bằng việc lồng ghép với buổi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật hàng quý, các buổi họp thôn, họp giao ban...

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Qua công tác triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, Đảng viên, công chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

1.4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Trước khi sáp nhập Ủy ban nhân dân xã giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn xã. Sau khi sáp nhập thuộc bộ phận Văn phòng HĐND&UBND xã

Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các ngành chuyên môn đẩy mạnh công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan gắn với cải cách hành chính tập trung công khai ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: sử dụng ngân sách, đầu tư công, quản lý đất đai, xây dựng nông thôn mới, chính sách xã hội... Qua đó, các hoạt động của cơ quan ngày càng được công khai, minh bạch; hoạt động quản lý nhà nước không ngừng được tăng cường, có hiệu quả.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện tốt việc tiết kiệm chi ngân sách, đảm bảo tất cả các nguồn kinh phí được cấp phục vụ cho hoạt động của cơ quan và kinh phí của các chương trình dự án đều được quản lý và sử dụng đúng mục đích, định mức theo quy định, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nguồn kinh phí được cấp để đảm bảo xã hội được quản lý chặt chẽ, thực hiện chi trả kịp thời, chính xác, đúng đối tượng.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

2.3.1. Thực hiện quy tắc ứng xử:

Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức xã khi thực thi công vụ phải có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Thực hiện nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2.3.2. Thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng

Ủy ban nhân dân xã quán triệt Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức. Qua theo dõi, nắm tình hình: các cán bộ, công chức chấp hành nghiêm các quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà; trước, trong và sau tết không có trường hợp vi phạm.

2.3.3. Thực hiện quy định về kiểm soát xung đột lợi ích

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong 6 tháng đầu năm 2026 tỉnh Thanh Hóa nói chung và xã Như Thanh nói riêng, việc sắp xếp đội ngũ lãnh đạo cấp xã, có nhiều vị trí công tác được chuyển đổi.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Ủy ban nhân dân xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách. Tính đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức, Bí thư Chi bộ, trưởng thôn và những người hoạt động không chuyên trách của đơn vị nhận lương qua tài khoản.

Thực hiện Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ngày 10/7/2024, quy định mức giảm phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 24/6/2025 về việc miễn toàn bộ phí, lệ phí khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. UBND xã đã thực hiện Đăng ký tài khoản ngân hàng để dùng cho việc thu phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng, phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, đảm bảo dữ liệu điện tử phục vụ các hoạt động trong cơ quan. Tăng cường chỉ đạo, điều hành trao đổi và xử lý các giao dịch công việc của cơ quan trên môi trường mạng; đẩy mạnh việc triển khai cung cấp và tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo lộ trình đã đề ra và thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số trong văn bản điện tử.

2.5. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức thuộc diện kê khai, công tác kê khai tài sản được công khai, rõ ràng, minh bạch, đúng quy định.

2.6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Công tác giải quyết đơn thư liên quan đến tham nhũng được xác định là nhiệm vụ quan trọng, qua đó nhằm phát hiện và xử lý vi phạm. Trong 6 tháng đầu năm 2026 các hoạt động tự kiểm tra nội bộ và qua giải quyết các đơn thư không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, không phát hiện trường hợp có biểu hiện tham ô, tham nhũng.

2.7. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

a) Công tác thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra; số cuộc thanh tra chuyên ngành, số cuộc thanh tra hành chính; số cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN: Không có.
- Số tiền, tài sản sai phạm phát hiện qua thanh tra: Không có.
- Các hành vi sai phạm chính phát hiện qua công tác thanh tra: Không có.
- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

b) Công tác kiểm toán: báo cáo các nội dung như công tác thanh tra.

2.8. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

2.9. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

2.10. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

2.11. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

2.12. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có..

2.13. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không có

3. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tham nhũng đối với hội viên, đoàn viên và Nhân dân trên địa bàn xã. Thường trực Hội đồng nhân dân phối hợp với Ủy ban MTTQ xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tại các thôn trên địa bàn xã. Nội dung giám sát tập trung vào thực hiện các chương trình, dự án được thực hiện trên địa bàn xã.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

Với chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương. 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân xã không để xảy ra vụ việc tham nhũng trong cơ quan, đó là do công tác phòng chống tham nhũng luôn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân quan tâm thực hiện, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã thẳng thắn đấu tranh chống tham nhũng.

Công tác PCTN đã đạt được những kết quả quan trọng; cán bộ, công chức, viên chức luôn nêu cao tinh thần đoàn kết tự phê bình và phê bình ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN, phát huy tính tiên phong gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng ngày càng được quan tâm qua đó đã nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật nói chung và các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ được phân công; thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, kê khai tài sản và thu nhập. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Do vậy, công tác PCTN của UBND góp phần làm chuyển

biến tích cực tình hình tham nhũng, lãng phí góp phần vào công tác PCTN chung trong phạm vi cả nước. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các vi phạm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, do đó, công tác PCTN của Ủy ban nhân dân ngày càng hiệu quả, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan luôn nói không với tham nhũng, lãng phí góp phần vào công tác PCTN chung của cả nước.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Người đứng đầu cơ quan, cán bộ, công chức xác định công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung chỉ đạo, đưa ra các giải pháp phân đầu thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng. Dự báo sẽ không xảy ra tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo, quán triệt thực hiện kịp thời các văn bản của Trung ương, tỉnh về phòng chống tham nhũng. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nghiêm vai trò kiểm tra, giám sát phòng chống tham nhũng; cán bộ, công chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện tốt chức năng giám sát giữa cá nhân với cá nhân. Do vậy hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng đạt được kết quả theo yêu cầu đề ra, không xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác tuyên truyền, triển khai các văn bản về phòng chống tham nhũng được Ủy ban nhân dân chỉ đạo kịp thời, các ngành Ủy ban nhân dân chủ động phối hợp với các đoàn thể tổ chức tuyên truyền lồng ghép về phòng chống tham nhũng tại các cuộc họp thôn, từ đó đã tạo được niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội cũng như chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

Công tác phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo UBND xã quan tâm chỉ đạo. So với cùng kỳ trước, công tác phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu 2026 so với cùng kỳ năm trước được triển khai quyết liệt hơn, cán bộ, công chức nắm vững các văn bản về PCTN và thực hiện nghiêm túc hơn, các mục tiêu nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Qua triển khai công tác PCTN của cơ quan; cán bộ, công chức đã nhận thức và ý thức được trách nhiệm của mình trong việc thực thi các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng đó là ngăn ngừa tham nhũng ngay từ đầu.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

+ Hạn chế:

Việc Tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân chưa được thường xuyên và hạn chế thành phần tham dự, chưa tổ chức được các cuộc tuyên truyền chuyên đề tại các thôn, chỉ tuyên truyền lồng ghép với các hội nghị khác, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự khoa học.

+ Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu về thực hiện các văn bản công tác phòng, chống tham nhũng có lúc chưa thật sự quyết liệt; quá trình kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng chưa được thường xuyên, liên tục; một số cán bộ, công chức coi trách nhiệm phòng, chống tham nhũng là của lãnh đạo, chưa thật sự chú trọng.

+ Nguyên nhân khách quan:

Do thực hiện các biện pháp để phòng ngừa và phòng chống tham nhũng là một nội dung khó, người đứng đầu, cán bộ, công chức làm công tác tham mưu chưa được tập huấn chuyên môn về công tác phòng, chống tham nhũng thực hiện bỏ chính quyền cấp huyện, sáp nhập cấp xã, nên có ảnh hưởng đến tuyên truyền và thực hiện công tác PCTN.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tiếp tục, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đối với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN- TC, trọng tâm là luật PCTN, luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các kết luận, chỉ thị, hướng dẫn của Ban Chấp hành TW, tỉnh ủy, Đảng ủy về PCTN.

Để thực hiện nghiêm, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, góp phần ổn định an ninh - chính trị, tiếp tục phát triển kinh tế trên địa bàn xã, cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp PCTN, cụ thể:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành có liên quan để thực hiện tuyên truyền Luật PCTN, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của tỉnh, cấp trên về công tác PCTN, lãng phí; PCTN gắn với việc tiếp tục thực hiện và đăng ký “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các ngành đoàn thể cấp xã tiếp tục phát động quyết liệt hơn trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác PCTN.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra theo chương trình, kế hoạch, thanh tra đột xuất; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn nghiệp vụ cho các cơ quan, UBND các xã về lĩnh vực ngành phụ trách nhất là việc giải quyết đơn thư, mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ, huy

động đóng góp, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài sản công, công tác tổ chức cán bộ, thực hiện dân chủ cơ sở... góp phần ngăn ngừa tham nhũng.

- Tăng cường và tạo điều kiện phát huy các tổ chức giám sát, Ban thanh tra nhân dân, giám sát của cộng đồng dân cư, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ kịp thời phát hiện chấn chỉnh, ngăn ngừa tham nhũng xảy ra.

- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, quyết định, kết luận xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm góp phần ngăn ngừa các tiêu cực, tham nhũng.

3. Các ngành, đoàn thể tiếp tục tăng cường phối hợp công tác để có biện pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời, quyết liệt các hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

4. Tăng cường hơn nữa cung cấp thông tin, tài liệu và tham gia lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác PCTN.

5. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

6. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà trong khi thực thi nhiệm vụ, công vụ.

7. Chủ động, tổ chức và triển khai, thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2026

Trên đây là báo cáo kết quả, tổ chức thực hiện công tác PCTN 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026./

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- TT. MTTQ xã;
- VP HĐND&UBND; Trưởng các phòng;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Xuân Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 20/11/2025 đến ngày 14/6/2026

(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của UBND xã Như Thanh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	1
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	137
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		

16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	2
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	484 thủ tục
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	484 thủ tục
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0

38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	34,390 000 đ
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	100 %
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	14 người
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	14 người
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>			0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0

84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
85	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
			0
			0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 20/11/2025 đến ngày 14/6/2026
(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của UBND xã Như Thanh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					
Tổng số:	không				

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC^(*)**Số liệu tính từ ngày 20/11/2025 đến ngày 14/6/2026***(Kèm theo Báo cáo số: ngày tháng năm ... của UBND xã Như Thanh)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:	0						

Hướng dẫn cách ghi biểu:^(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

